TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 294/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 370/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc Yêu cầu công nhận T tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. ***Ông Trịnh Quốc T*** sinh năm 1969.

2. ***Bà Đỗ Thị Thanh M***, sinh năm 1972.

Cùng nơi thường trú: Số 18 Đ phường T, quận H, Hà Nội.

Cùng nơi ở hiện tại: Số 2 T, tổ 32 phường T quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân***: Ông Trịnh Quốc T và bà Đỗ Thị Thanh M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, Hà Nội ngày 17/3/1994. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, thiếu sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau. Cả hai đã cố gắng để hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Xét mâu thuẫn của ông bà đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay ông T và bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc T tình ly hôn của ông bà là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] ***Về con chung***: Ông Trịnh Quốc T và bà Đỗ Thị Thanh M xác nhận có 03

con chung là Trịnh Minh T (nam), sinh ngày 09/11/1994, Trịnh Minh Q (nam), sinh ngày 01/8/2006 và Trịnh Gia H (nam), sinh ngày 02/3/2011. Ly hôn hai bên thoả T bà M trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Cháu T và cháu Q đã trưởng thành đủ 18 tuổi trở lên nên việc ở với ai do các cháu tự quyết định.

Xét thỏa T của ông bà là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, ý chí, nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được ghi nhận.

[3] ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Ông Trịnh Quốc T và bà Đỗ Thị Thanh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] ***Về nợ***: Ông Trịnh Quốc T và bà Đỗ Thị Thanh M xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] ***Về lệ phí***: Ông Trịnh Quốc T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Quốc T và bà Đỗ Thị Thanh M .

- ***Về con chung***: Ông Trịnh Quốc T và bà Đỗ Thị Thanh M xác nhận có 03 con chung là Trịnh Minh T (nam), sinh ngày 09/11/1994, Trịnh Minh Quang (nam), sinh ngày 01/8/2006 và Trịnh Gia H (nam), sinh ngày 02/3/2011. Ly hôn giao cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Cháu T và cháu Q đã trưởng thành đủ 18 tuổi trở lên nên việc ở với ai do các cháu tự quyết định.

Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Ông Trịnh Quốc T và bà Đỗ Thị Thanh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- ***Về nợ***: Ông Trịnh Quốc T và bà Đỗ Thị Thanh M xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

2. *Về lệ phí*: Ông Trịnh Quốc T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng ông T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0046333 ngày 01/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Cầu Giấy;*
- *Cơ quan Thi hành án quận Cầu Giấy;*
- *UBND phường T, q.H, HN;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà